

Số: **97** /TBKL-TTCP

Hà Nội, ngày **10** tháng 01 năm 2013

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý nhà nước trong việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010.

Thực hiện Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ngày 19/8/2011 Tổng Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 2229/QĐ-TTCP về thanh tra công tác quản lý nhà nước trong việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT); việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, ngày 08/6/2012 Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận số 1376/KL-TTCP; ngày 20/11/2012 Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 382/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp xử lý sau thanh tra công tác quản lý nhà nước trong việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010. Thực hiện Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra về Quy chế công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Chính phủ thông báo nội dung Kết luận số 1376/KL-TTCP như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA.

1. Đối với Bộ GD&ĐT:

- Việc ban hành các văn bản quản lý kể cả các dự án, chương trình liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học (LDLKĐT) của Bộ GD&ĐT; Việc xét duyệt, phê duyệt, quản lý các chương trình liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học; Các quy định về quản lý tuyển sinh, chương trình đào tạo, quản lý tài chính đối với LDLKĐT; Các báo cáo đánh giá, tổng kết hàng năm; kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra của Bộ về công LDLKĐT; Những nội dung khác liên quan đến công tác LDLKĐT.

2. Đối với Đại học quốc gia Hà Nội và các tỉnh, thành phố; các cơ sở giáo dục LDLKĐT.

a. Các văn bản về công tác LDLKĐT gồm: các dự án, chương trình, Nghị quyết về LDLKĐT và quy chế, quy định, quyết định, hợp đồng LDLKĐT.

Pho

b. Kết quả tổ chức các hợp đồng LDLKĐT, bao gồm: Công tác tuyển sinh; Thực hiện công tác đào tạo; Kết quả đào tạo; Cơ sở vật chất (giành đường, phòng thí nghiệm, thư viện...) dành cho LDLKĐT.

c. Quản lý tài chính LDLKĐT: Tài chính tuyển sinh; Học phí kể cả các khoản đóng góp thi và chấm thi, hướng dẫn tốt nghiệp...; Các khoản chi phí phục vụ chương trình LDLKĐT; Thực hiện trích nộp cấp trên, nghĩa vụ với nhà nước.

B. ƯU ĐIỂM VÀ NHỮNG VI PHẠM PHÁT HIỆN QUA THANH TRA.

B.1. Ưu điểm.

Trong những năm qua, thực hiện chức năng, nhiệm vụ Bộ đã triển khai chủ trương đào tạo có định hướng, theo nhu cầu xã hội, huy động tiềm năng của các trường đại học. Các chương trình liên kết đào tạo đại học và sau đại học trong nước đã huy động được nguồn lực của các trường góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương, tạo cơ hội học tập cho nhiều người nhất là đối với nguồn nhân lực tại chỗ cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, trên cơ sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục, góp phần thực hiện xã hội hóa giáo dục và thực hiện mục tiêu: *“Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và quy mô, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu học tập của nhân dân”*.

Chương trình liên kết đào tạo quốc tế đã tạo điều kiện tiếp cận nhanh nền giáo dục tiên tiến, từng bước nâng cao trình độ cho cán bộ giáo dục đại học về phương pháp giảng dạy và trình độ quản lý, thiết thực góp phần đáp ứng nhu cầu tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Một số chương trình liên kết với trường có thứ hạng cao trên thế giới và khu vực, được các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của nước sở tại kiểm định và công nhận góp phần nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người học.

Trong các năm từ 2008 đến 2010, hàng năm Bộ thường có tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với việc liên kết đào tạo đại học và sau đại học trong nước và với nước ngoài. Sau mỗi đợt kiểm tra, thanh tra Bộ đã có kết luận chỉ đạo các trường khắc phục yếu kém, khuyết điểm nên đã kịp thời chấn chỉnh các vi phạm; các trường đã có chuyển biến trong quản lý liên kết đào tạo như: trường Đại học Kinh tế TP HCM, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trường Đại học Nông lâm Đại học Huế, trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên.

Tuy nhiên, qua thanh tra thấy còn một số khuyết điểm, vi phạm như sau:

B.2. Khuyết điểm, vi phạm

I. Việc ban hành văn bản quản lý liên kết đào tạo đại học và sau đại học.

1. Văn bản quản lý liên kết đào tạo đại học:

Thực hiện Luật Giáo dục (năm 2005) Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 05 thông tư, quyết định quy định quản lý đào tạo đại học và sau đại học, liên kết đào tạo và quản lý liên kết đào tạo⁽¹⁾.

Ph.D

⁽¹⁾ Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; Quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hình thức vừa làm

Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy định mục đích, đối tượng, điều kiện, hồ sơ, quy trình thực hiện liên kết đào tạo và quản lý hoạt động liên kết đào tạo; Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 và Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 ban hành kèm theo quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hình thức vừa làm, vừa học...

2. Văn bản quản lý liên kết đào tạo sau đại học:

Theo quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 08 thông tư, quyết định quy định về đào tạo sau đại học⁽²⁾: Quyết định số 45/2008/QĐ-BGDĐT ngày 5/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 07/2/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; quy định về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Chưa có văn bản quy định về liên kết đào tạo sau đại học trong nước.

3. Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học và sau đại học không quy định riêng cho việc tuyển sinh đại học và sau đại học của chương trình liên kết đào tạo quốc tế, chưa có quy định về đối tượng và hình thức tuyển sinh đối với các chương trình liên kết quốc tế do trường nước ngoài cấp bằng.

Trong giai đoạn 2006-2010, việc thực hiện liên kết quốc tế áp dụng các quy định tại Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT ngày 31/3/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2001/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa được quy định chi tiết về hình thức, đối tượng và điều kiện tuyển sinh trong liên kết đào tạo quốc tế.

Pho

vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007; Quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 quy định điều kiện tuyển sinh; chuẩn bị cho kỳ thi, coi thi, chấm thi và phúc khảo, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển; thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm; Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 9/4/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo liên thông ban hành kèm theo Quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện và thẩm quyền đào tạo liên thông; tuyển sinh, đào tạo liên thông; nhiệm vụ và quyền hạn của trường tổ chức đào tạo liên thông; nhiệm vụ và quyền của người học; chế độ báo cáo và xử lý vi phạm.

⁽²⁾ Quyết định số 45/2008/QĐ-BGDĐT ngày 5/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và Thông tư số 08/2009/TT-BGDĐT ngày 21/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 45/2008/QĐ-BGDĐT ngày 5/8/2008. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 8 tháng 6 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo sau đại học; Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh sau đại học; Quyết định số 19/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tuyển sinh sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2001; Quyết định số 16/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tuyển sinh sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2001 đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 19/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 4 năm 2002; Quyết định số 11/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tuyển sinh sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2001 và đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 19/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 4 năm 2002 và Quyết định số 16/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 9 tháng 4 năm 2003 đều không có quy định về liên kết đào tạo.

- Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

II. Việc thực hiện liên kết đào tạo đại học và sau đại học trong nước.

Qua xem xét hồ sơ 419 chương trình liên kết đào tạo trong nước tại 18 trường⁽³⁾ thấy có một số khuyết điểm, vi phạm sau: có 46,5% (195/419) chương trình liên kết tuyển sinh hệ vừa làm vừa học khi chưa được Bộ cấp phép⁽⁴⁾; Một số trường⁽⁵⁾ khi hợp đồng đào tạo không xác định đối tượng tuyển sinh, không quy định cụ thể trách nhiệm cho đơn vị phối hợp tham gia vào quá trình đào tạo, mời giảng viên, tổ chức đánh giá kết quả các học phần; không có văn bản xác nhận nhu cầu của địa phương hoặc cơ quan nơi đặt lớp⁽⁶⁾; 15/18 trường không có biên bản ghi nhận về điều kiện cơ sở vật chất cơ sở liên kết, danh sách giảng viên dự kiến tham gia giảng dạy và cán bộ tham gia quản lý lớp. Có 54/419 chương trình liên kết đào tạo địa điểm đặt lớp không đúng quy định của Bộ⁽⁷⁾; 05 trường tuyển sinh vượt chỉ tiêu cho phép của Bộ⁽⁸⁾; hồ sơ lưu trữ của các lớp liên kết đào tạo đại học năm 2006, 2007, 2008 của Trường Đại học Vinh không có danh sách thí sinh dự thi; thông báo tuyển sinh không thể hiện thông tin về lệ phí thi, học phí khóa học (Trường Đại học Vinh, Viện đại học Mở Hà Nội);

Việc làm nêu trên là thực hiện không đúng qui định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 42/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và hồ sơ thực hiện liên kết đào tạo.

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Thái Nguyên thực hiện liên kết đào tạo thạc sỹ ngoài trụ sở không có phép của Bộ; riêng các lớp liên kết đào tạo thạc sỹ của trường Đại học Vinh với trường Đại học Đồng Tháp và trường Đại học Sài Gòn, tuy được Bộ cho phép nhưng những việc làm này là vi phạm quy định tại Điều 2 Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều 42 Luật Giáo dục (năm 2005).

Ngày 10/10/2007 Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành Quyết định số 3810/KHCN cho phép học viên cao học không viết, bảo vệ luận văn, dẫn đến có 8 chương trình liên kết đào tạo thạc sỹ của Trường Đại học kinh tế (ĐHQGHN) cho phép các học viên cao học làm tiểu luận, không viết, bảo vệ luận văn là vi phạm Khoản 3 Điều 43 Luật Giáo dục 2005⁽⁹⁾ và Quy chế đào tạo sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁽¹⁰⁾.

III. Việc thực hiện liên kết đào tạo đại học và sau đại học với nước ngoài.

Kiểm tra hồ sơ 118 chương trình⁽¹¹⁾ của 94 đối tác nước ngoài liên kết với 18

³⁾ 18 trường, thực hiện liên kết với 569 cơ sở đào tạo, đào tạo 105 chuyên ngành bậc đại học và 82 chuyên ngành sau đại học với 192.916 sinh viên, học viên, đã tốt nghiệp 96.787 người

⁴⁾ Thuộc các trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM, Viện Đại học mở Hà Nội, trường Đại học Cần Thơ, trường Đại học Nông lâm TPHCM, trường Đại học Vinh...

⁵⁾ Hợp đồng đào tạo của trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng, trường Đại học Nha Trang...

⁶⁾ 05/22 lớp của trường Đại học Mở Hà Nội.

⁷⁾ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, trường Đại học Vinh, trường Đại học Kinh tế TPHCM, trường Luật TPHCM, trường Đại học mở TPHCM, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM, trường Đại học Tây Nguyên, trường Đại học Nông lâm - Đại học Huế; (trường ĐH Giáo dục - ĐHQGHN).

⁸⁾ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; trường Đại học Đà Lạt; trường Đại học Nha Trang; trường Đại học Luật TPHCM; trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM;

⁹⁾ Khoản 3 Điều 43 Luật Giáo dục quy định: "Học viên hoàn thành chương trình đào tạo thạc sỹ, có đủ điều kiện thì được bảo vệ luận văn và nếu đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Hiệu trưởng trường đại học cấp bằng thạc sỹ"

¹⁰⁾ Khoản 3 Điều 5 Quy chế đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/6/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình đào tạo gồm 3 phần trong đó mục c khoản 3 quy định cụ thể về luận văn thạc sỹ. Điều 37 Quyết định 45/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về luận văn thạc sỹ.

¹¹⁾ Tổng số 18.170 người theo học, đã tốt nghiệp 814 người.

trường đại học, trong đó 49 chương trình đào tạo hệ đại học, 58 chương trình đào tạo thạc sỹ và 11 chương trình đào tạo tiến sỹ, thấy có một số khuyết điểm, vi phạm sau.

1. Về thực hiện các quy định về thủ tục liên kết đào tạo.

Chương trình liên kết giữa Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM với TEG International College Pte Ltd, Singapore và với trường Đại học TEXAS (khóa 1); giữa Trung tâm Công nghệ thông tin KOVIT của Trường Đại học Kinh tế TPHCM với Đại học Woosong (Hàn Quốc) chưa có phép của Bộ là vi phạm quy định tại Điều 9, Điều 28 Nghị định 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ và vi phạm quy định tại Mục B Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT ngày 31/3/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra hồ sơ, tài liệu của 20 chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài (LKĐTQT) của ĐHQGHN thấy: có 16 chương trình không có thủ tục xác nhận tư cách pháp nhân của đối tác; 12 chương trình nội dung đề án không đầy đủ theo quy định; các chương trình liên kết quốc tế khác ĐHQGHN thực hiện cấp phép bằng công văn khi các đơn vị có nhu cầu, nhưng không xác định số học viên/lớp, số lớp học/khóa học; có trường hợp chỉ xác định: *cho thí điểm chương trình*. Việc làm nêu trên là vi phạm quy định tại Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT ngày 31/3/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mục II phần B) và Khoản 3 Điều 6, 9, 28 Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ.

Ngày 12/02/2008 Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quyết định số 698/QĐ-TCCB kèm theo quy chế tổ chức hoạt động, cho phép Trung tâm Công nghệ Đào tạo và Hệ thống việc làm (ETC) được tổ chức, phối hợp đào tạo trình độ đại học và sau đại học là vi phạm quy định về cơ sở giáo dục có chức năng đào tạo đại học và sau đại học tại Điều 42 – Luật Giáo dục năm 2005 và quy định tại Điều 44 Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia.

2. Về đối tác liên kết:

Hoạt động liên kết đào tạo quốc tế trong những năm qua của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm thực hiện mục tiêu: “*Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước*” của Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 ban hành theo Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Nhưng qua xem xét 94 đối tác nước ngoài liên kết đào tạo thấy chỉ có 05 trường được xếp thứ hạng cao trong khu vực và thế giới⁽¹²⁾. Đối với các đối tác liên kết của Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc đề án thí điểm đào tạo chương trình tiên tiến của Bộ GD&ĐT, đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương, và theo Hiệp định giữa hai Chính phủ Pháp – Việt (PUF Hà Nội) là có thứ hạng cao trên thế giới. Số còn lại, có 02 trường⁽¹³⁾ do

Ph.D

¹²⁾ Gồm: Đại học Tự do Bruxelles Viện khoa học xã hội Hà Lan (xếp thứ 25 EU), Đại học Swinburn (Australia) xếp thứ 14 ở Australia, Trường Đại học quản lý Châu Âu ESCP (xếp số 1 thế giới); Đại học Sydney (Australia) xếp hạng 37 thế giới; Đại học Stirling (Anh) xếp hạng 56 nước Anh⁽¹²⁾

¹³⁾ Gồm: University of Hawai at Manoa xếp hạng 736/12000; Đại học Sư phạm Thiên Tây (Trung Quốc) xếp hạng 1213/12.000 trường,

các đơn vị thuộc ĐHQGHN trực tiếp liên kết⁽¹⁴⁾ có thứ hạng cao trong danh sách 12.000 trường được xếp hạng, còn lại các trường khác xếp thứ hạng thấp hoặc có trường không có trong danh sách xếp hạng của 12.000 trường. Trong khi đó có trường đại học của Việt Nam liên kết với nước ngoài được xếp hạng trong danh sách của 12.000 trường đại học thế giới⁽¹⁵⁾. Như vậy, trong số các đối tác liên kết chỉ có số ít trường có thứ hạng còn lại hầu hết đối tác liên kết chưa được xếp hạng hoặc có thứ hạng đứng thấp hơn các trường của Việt Nam. Việc làm này là chưa đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ....

3. Đối tượng và hình thức tuyển sinh.

3.1. Tuyển sinh liên kết đào tạo đại học.

Kiểm tra hồ sơ 16 liên kết đào tạo cử nhân⁽¹⁶⁾, chỉ yêu cầu đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp trung học phổ thông; có 04 chương trình tuyển sinh hình thức xét tuyển. Chương trình liên kết đào tạo cử nhân của ETC với Đại học Griggs (Hoa Kỳ) yêu cầu xét tuyển học sinh đạt điểm sàn của Bộ Giáo dục & Đào tạo, nhưng tại thời điểm kiểm tra thấy hồ sơ không lưu giấy báo điểm. Những việc làm này là vi phạm quy định tại Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT ngày 31/3/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cam kết chấp hành pháp luật Việt Nam trong liên kết đào tạo với nước ngoài.

3.2. Tuyển sinh liên kết đào tạo sau đại học.

Kiểm tra 20 hồ sơ lớp đào tạo thạc sỹ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc gia Hà Nội thấy: có 11 chương trình các học viên đều phải qua kỳ thi tuyển sinh đầu vào theo quy định⁽¹⁷⁾, 9 chương trình liên kết đào tạo (tiền sỹ: 1, thạc sỹ: 8) của ĐHQGHN không tổ chức thi tuyển sinh. Trong đó, 7 chương trình liên kết thực hiện xét tuyển hồ sơ hoặc phỏng vấn theo yêu cầu của đối tác, riêng 2 lớp của trường Đại học Kinh tế liên kết với Benedictine University và Northcentral University (Hoa Kỳ) là có yêu cầu về trình độ tiếng Anh. Đối tượng tuyển sinh các chương trình liên kết đào tạo thạc sỹ chỉ yêu cầu tốt nghiệp đại học, không yêu cầu cùng khối ngành nhưng không yêu cầu học chuyên đổi, chương trình đào tạo thạc sỹ xét tuyển cũng không yêu cầu về trình độ ngoại ngữ. Những chương trình liên kết không tổ chức thi tuyển sinh là vi phạm quy định tại Nghị định 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ và Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT ngày 31/3/2003 của Bộ GD&ĐT⁽¹⁸⁾.

PhD

⁽¹⁴⁾ Hoa Kỳ có 18 chương trình của 12 trường đại học; Pháp có 17 chương trình của 13 trường đại học; Trung Quốc có 6 chương trình của 6 trường; Malaysia có liên kết 4 chương trình của 1 trường; Thụy Điển 4 có chương trình của 3 trường; Đài Loan (Trung Quốc) có 4 chương trình của 2 trường đại học; Australia có 3 chương trình của 2 trường; New Zealand có 2 chương trình của 1 trường và đối tác của Anh, Nga, Bỉ, Thụy Sĩ, Thụy Điển, CHLB Đức.

⁽¹⁵⁾ Tổ chức xếp hạng 12.000 trường đại học <http://www.webometrics.info/top12000.asp>. Lý do: vì Đại học QGHN được xếp hạng tại tổ chức này. Tất cả các đối tác và Đại học QGHN không cùng xếp hạng ở Đại học giao thông Thượng hải.

⁽¹⁶⁾ Gồm các trường Đại học Kinh tế quốc dân, trường Đại học Kinh tế và Đại học Ngoại ngữ (Đại học Huế), trường Đại học Sư phạm, trường Đại học Bách khoa, trường Đại học Kinh tế (Đại học Đà Nẵng); trường Đại học Kinh tế quốc dân; ĐHQGHN

⁽¹⁷⁾ 11 chương trình đào tạo có yêu cầu tổ chức thi, kiểm tra đầu vào, gồm: 05 chương trình liên kết của Đại học Kinh tế Quốc dân và 06 chương trình của ĐHQGHN: Khoa Sau đại học với Unitel Business Institutes – Vương quốc Bỉ đào tạo MBA; Trung tâm Phát triển hệ thống liên kết với California Miramar University và Impac University (Hoa Kỳ); Khoa Quản trị kinh doanh liên kết với Irvine University và University of Hawaii at Mania đào tạo MBA và Đại học Giáo dục liên kết với Đại học Dalarna (Thụy Điển) đào tạo Thạc sỹ ngôn ngữ.

⁽¹⁸⁾ Mẫu đơn số 02/CSLK, 04/CSĐL ban hành kèm theo Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT ngày 31/3/2003 của Bộ GD&ĐT đối tác cam kết: "chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam".

4. *Quá trình đào tạo*: chương trình đào tạo, giảng viên và ngôn ngữ giảng dạy, đánh giá tốt nghiệp, cấp bằng.

Chương trình liên kết do đối tác nước ngoài cung cấp được kiểm định bởi cơ quan kiểm định của nước đối tác đặt trụ sở chính hoặc đối tác được Bộ giáo dục nước đó công nhận. Riêng chương trình do Đại học Griggs cung cấp chưa được kiểm định. Kiểm tra 118 chương trình liên kết đều do đối tác nước ngoài cấp bằng nhưng không có thời gian tổ chức đào tạo ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT⁽¹⁹⁾.

Chương trình liên kết đào tạo của trường Đại học Kinh tế TP HCM với trường Đại học Woosong Hàn Quốc giảng dạy bằng tiếng Việt; 13 chương trình của ĐHQGHN giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Trung có phiên dịch⁽²⁰⁾; về đánh giá công nhận tốt nghiệp của các chương trình liên kết ở ĐHQGHN có 11 chương trình đào tạo không phải viết luận văn và không bảo vệ tốt nghiệp⁽²¹⁾.

Những việc nêu trên là vi phạm quy định tại Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT về điều kiện trong liên kết đào tạo, vi phạm quy định Điều 43 Luật giáo dục Việt Nam 2005.

5. Việc ĐHQGHN cho phép 06 học viên của các chương trình thạc sĩ liên kết nước ngoài được dự thi nghiên cứu sinh vào các Trường thuộc ĐHQGHN và một số cơ sở giáo dục khác như Đại học KTQD, Viện Khoa học xã hội Việt nam, Viện Chiến lược phát triển (Bộ KH&ĐT)...khi văn bằng chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét và công nhận là vi phạm các quy định về điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2009, Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

IV. Quản lý tài chính trong hoạt động liên kết đào tạo.

Công tác quản lý tài chính đối với hoạt động liên kết đào tạo theo phương thức không chính quy thực hiện theo Thông tư liên tịch số 46/2001/TTLT/BTC-BGD&ĐT ngày 20/6/2001 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; và Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015. Hàng năm, các đơn vị không lập dự toán chi tiết cho các khoản thu từ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài do không xác định chỉ tiêu đào tạo, không phê duyệt kế hoạch đào tạo.

Qua thanh tra tại các trường thấy:

Ph.D

¹⁹⁾ Thông tư số 15/2003/TT-BGD&ĐT về điều kiện trong liên kết đào tạo: "Học viên cao học phải được học tại cơ sở trường đại học liên kết ở nước ngoài ít nhất 06 tháng cuối khóa học hoặc được đào tạo các khóa ngắn hạn và phải bảo vệ luận văn bằng tiếng nước ngoài". "Nghiên cứu sinh tiến sĩ phải được tham gia nghiên cứu tại phòng thí nghiệm của trường nước ngoài theo hình thức xen kẽ, có đồng hướng dẫn và luận án phải viết và bảo vệ bằng tiếng nước ngoài do trường quy định".

²⁰⁾ Chương trình liên kết của trường Đại học Kinh tế quốc dân, trường Đại học Huế, trường Đại học Đà Nẵng, trường Đại học Kinh tế TP HCM, trường Đại học Luật TP HCM, trường Đại học Mở TP HCM, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP HCM, Viện đại học Mở Hà Nội, trường Đại học Nông lâm TP HCM, có 07 chương trình của ĐHQGHN được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Nga...).

²¹⁾ 11 chương trình MBA không phải viết luận văn và bảo vệ tốt nghiệp gồm: chương trình United Business Institutes (Bỉ), University of Hawaii at Mania, Kewka College, Đại học Sư phạm Quảng Tây, HELP University College Malaysia, Đại học Thiên Tây, University Southern New Hampslire; Troy University, Benedictine University, Northcentral University, Griggs University. Có 7 Chương trình viết và bảo vệ luận văn gồm: California Miramar University đào tạo MBA, Imparc University, Irvine University, Đại học Khoa học và Công nghệ Lunghwa đào tạo MBA và Đại học Dalarna (Thụy Điển) đào tạo thạc sĩ ngôn ngữ Anh, Đại học Shu – Te (Đài Loan) đào tạo thạc sĩ quản lý hệ thống thông tin; Griggs University đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh.

1. Học phí liên kết trong nước.

Cơ sở liên kết được thu ngoài quy định (thu thêm học phí khi tổ chức học ngoài giờ, tự đặt mức phí tuyển sinh)⁽²²⁾; sử dụng biên lai do trường tự in khi chưa được phép của cơ quan quản lý thuế⁽²³⁾; thu, chi phí tuyển sinh không theo dõi qua hệ thống kế toán của trường (trường Đại học Vinh) và thay đổi tỷ lệ chi học phí từ 80 lên 85% thu về trường không được bổ sung trong phụ lục hợp đồng⁽²⁴⁾; không thực hiện trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, ổn định thu nhập và quỹ phát triển sự nghiệp giáo dục theo quy định; thực hiện việc chi các khoản khen thưởng, phúc lợi trực tiếp từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đơn vị⁽²⁵⁾; Trường Đại học Nông Lâm TP HCM sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên năm 2009 của đơn vị để chi cho các khoản phúc lợi tập thể, khen thưởng trong khi đó năm 2008 quỹ phúc lợi tập thể, khen thưởng chuyển sang 7.252 triệu đồng.

Những việc làm trên là vi phạm quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, khi ký các hợp đồng liên kết đào tạo chỉ xác định mức thu của trường, không xác định mức thu của đơn vị liên kết đối với học sinh. Trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường không quy định mức trích lập các quỹ của đơn vị, nên năm 2008 trường trích thiếu quỹ phát triển sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ với số tiền là 10.363 triệu đồng.

Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh liên kết với Đại học Woosong, Daejeon (Hàn Quốc), thỏa thuận tiền lãi phân chia 50/50 sau khi đã chi cho hoạt động của trung tâm (số lãi lũy kế chưa chia đến 31/12/2010 là 4.177.863.983 đồng) là trái quy định tại Nghị định 18/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHQGHN) thu vượt quy định⁽²⁶⁾ 100.000 đồng/học viên/01 tháng, tổng số tiền là 283.290.500 đồng. Từ năm 2007-2009, khi chuyển từ loại hình trường đại học bán công thành trường công lập, nhưng trường Đại học Mở TP HCM không sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ. Tại thời điểm tháng 10/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa thẩm định và xét duyệt quyết toán năm 2010 đối với 8 trường đại học. Những việc làm trên đây là vi phạm quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và quy định tại điểm 1, mục III Thông tư số 46/2001/TTLB-BTC-BGD&ĐT, ngày 20/6/2001 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể nội dung và mức thu học phí.

2. Học phí của các chương trình liên kết với nước ngoài.

Tại thời điểm thanh tra, Bộ chưa có quy định về thu chi học phí trong liên kết quốc tế đào tạo đại học và sau đại học. Việc thu học phí ở các chương trình liên kết dựa trên thỏa thuận với đối tác hoặc áp dụng tương tự như các chương trình có

Ph.D

²²⁾ Các hợp đồng liên kết năm 2008 của Đại học Kinh tế Quốc dân;

²³⁾ Trường Đại học Tây Nguyên, trường Đại học Vinh

²⁴⁾ Hợp đồng số 28/2007/GDTX ngày 10/8/2007 của trường Đại học Vinh với Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Nghệ An

²⁵⁾ Viện đại học Mở Hà Nội, trường Đại học Nông Lâm TP HCM, trường Đại học Luật TP HCM.

²⁶⁾ Quy định tại Thông tư 46/2001/TTLB-BTC-BGD&ĐT ngày 20/6/2001.

trước. Mức thu được xác định dựa vào mức phải trả cho đối tác nước ngoài không được tính toán dựa trên chi phí cụ thể (dự toán).

Kiểm tra thấy mức thu học phí có sự chênh lệch giữa các chương trình, đối tác liên kết. Chương trình thạc sĩ thu thấp nhất là 3.500 USD/ khóa của lớp cao học Việt Nam – Hà Lan (trường Đại học Kinh tế Quốc dân), mức thu từ 3.500 đến 4.200 USD, cao nhất là 13.500 USD/khóa (cử nhân quản trị kinh doanh của trường Đại học Kinh tế Quốc dân), mức phổ biến là từ 8.000 USD đến 10.000 USD/khóa học. Theo quy định mức thu tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ thì cao gấp khoảng 20 lần (200 triệu đồng/10 triệu đồng). Mức thu đối với học viên cao nhưng chất lượng đào tạo không tương xứng với mức đóng góp của học viên.

Chương trình liên kết giữa ETC (ĐHQGHN) với Đại học Griggs có tỷ lệ phân chia doanh thu học phí bất hợp lý, đối tác chỉ thực hiện 30% đến 40% khối lượng công việc nhưng lại được chi trả tới 70% doanh thu học phí, từ đó dẫn đến nội dung liên quan đến dấu hiệu vi phạm pháp luật của ETC (ĐHQGHN) nêu ở phần V.

3. Việc ĐHQGHN quy định trích nộp tỷ lệ % số thu học phí liên kết và trích 0,15% kinh phí NSNN để ngoài sổ sách kế toán:

Qua kiểm tra hồ sơ tài liệu của 11 đơn vị trực thuộc ĐHQGHN xác định: ĐHQGHN quy định các đơn vị trực thuộc phải trích nộp lên văn phòng ĐHQGHN tỷ lệ % các nguồn kinh phí và thu dịch vụ, trong đó có khoản thu từ 2% - 5% trên số thực thu học phí liên kết, tổng số là 21 tỷ 373 triệu đồng⁽²⁷⁾ (phụ lục kèm theo). Ngoài ra, ngày 25/01/2011 Giám đốc ĐHQGHN có văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc trích 0,15% kinh phí NSNN để chi dịp Tết Tân Mão, không phản ánh vào sổ sách kế toán. Việc ĐHQGHN tự đặt ra khoản thu nộp từ các đơn vị cấp dưới theo tỷ lệ % nguồn thu là trái thẩm quyền và vi phạm quy định tại Khoản 4, Điều 72 Luật NSNN năm 2002, Khoản 1, Điều 6 và Khoản 3, Điều 14 Luật Kế toán; Khoản 5, Điều 82 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

V. Một số nội dung có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong liên kết đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Tại Trung tâm Công nghệ đào tạo và Hệ thống việc làm:

Trung tâm Công nghệ đào tạo và Hệ thống việc làm (ETC) thành lập năm 2005, thực hiện Quyết định số 698/QĐ-TCCB ngày 12/02/2008 của Giám đốc ĐHQGHN từ năm 2008 đến năm 2010, trung tâm được ĐHQGHN cho thực hiện liên kết đào tạo hệ cử nhân (159 sinh viên) và thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA – 2035 học viên) với 2 đối tác nước ngoài là Đại học Griggs và Đại học Delaware.

Hoạt động liên kết đào tạo đại học và sau đại học của ETC thu 283,355 tỷ đồng, đã chi cho các nội dung là 283,372 tỷ đồng.

phđ

²⁷⁾ Công văn số: 15/KHTC ngày 19/1/2001, số 1756/HD-KHTC ngày 13/05/2009 và 1777/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/06/2011 của ĐHQGHN quy định các đơn vị trực thuộc phải trích nộp tỷ lệ % các nguồn kinh phí và thu dịch vụ, trong đó có khoản thu từ 2% - 5% trên số thực thu học phí liên kết.

Qua thanh tra việc quản lý tài chính ở ETC thấy một số vi phạm như sau:

1.1. Việc ETC chi thanh toán cho Đại học Griggs.

ETC thực hiện hợp đồng liên kết đào tạo với đại học Griggs (Trụ sở tại Hoa Kỳ) nhưng lại thanh toán 177,8 tỷ đồng vào *Tài khoản số: 260-619663-178 Ngân hàng HSBC tại Singapore*;

Việc này có dấu hiệu vi phạm pháp luật vì:

Thứ nhất: Người đại diện của Đại học Griggs ở Việt Nam có giấy xác lập ủy quyền cho bà Nguyễn Quang Hòa Bình (không có ngày tháng) với nội dung: “*bổ nhiệm Tiến sỹ Nguyễn Quang Hòa Bình làm Giám đốc Chương trình Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) và Cử nhân Quản trị kinh doanh (BBA) của Đại học Griggs tại Việt Nam. Bà Nguyễn Quang Hòa Bình có quyền tự do hoạt động thay mặt Đại học Griggs trong việc công bố mức học phí của các chương trình MBA và BBA tại Việt Nam trước khi tuyển sinh mỗi khóa học. Học phí có thể thay đổi tùy thuộc vào thời gian hoặc địa điểm học*”. Trong khi đó, bà Nguyễn Quang Hòa Bình là người đại diện của ETC trực tiếp ký các hợp đồng liên kết đào tạo với Đại học Griggs.

Thứ hai: Các hóa đơn chuyển tiền cho Đại học Griggs không có chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 19, 20, 21 Luật Kế toán; từ 2008 đến 2010 ETC và Đại học Griggs không thực hiện đối chiếu công nợ cuối năm theo quy định tại Điều 39 Luật Kế toán và Quyết định 19/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Mặt khác, việc ETC chi trả cho Đại học Griggs 177,8 tỷ đồng - khoảng 70% giá trị khối lượng công việc thực hiện trong khi đó Đại học Griggs chỉ thực hiện 30% - 40% khối lượng công việc hợp đồng. ETC không chuyển tiền cho Đại học Griggs (trụ sở ở bang Michigan - Hoa Kỳ) mà lại chuyển về một tài khoản trung gian không rõ ràng ở Singapore. Thanh tra Chính phủ có căn cứ bước đầu xác định tài khoản này có liên quan đến bà Nguyễn Quang Hòa Bình, Giám đốc ETC.

1.2. Việc hợp đồng liên kết tuyển sinh, quản lý, tổ chức lớp học và dịch vụ.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu hợp đồng tuyển sinh, quản lý, tổ chức lớp học thấy: ETC vừa tổ chức tuyển sinh, quản lý lớp học vừa ký hợp đồng liên kết tuyển sinh, quản lý, tổ chức lớp học với 06 đơn vị⁽²⁸⁾, có dấu hiệu vi phạm pháp luật vì:

Thứ nhất: Nội dung hợp đồng quy định mức phí trái với quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.⁽²⁹⁾

Thứ hai: Xác minh hồ sơ đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư phát triển giáo dục và du lịch sinh thái - Vietedu và Công ty Cổ phần Giáo dục tiến bộ toàn cầu là 02/06 công ty ETC đã ký hợp đồng cho thấy:

PhD

²⁸⁾ Công ty cổ phần đầu tư phát triển giáo dục và du lịch sinh thái - Vietedu hưởng 12,5%/số học phí của một HV hoặc 250 USD/học viên nếu học viên ghi danh; Công ty cổ phần Giáo dục tiến bộ toàn cầu, hưởng 16,5%/số học phí của một HV; hoặc 250 USD/học viên nếu học viên ghi danh. Công ty cổ phần đào tạo Asem link, hưởng 12% (14%) /số học phí của một HV hoặc 250 USD/học viên nếu học viên ghi danh. Viện Đào tạo và ứng dụng công nghệ - NIIT, hưởng 15,5%/số học phí của một HV; hoặc 250 USD/học viên nếu học viên ghi danh. Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, hưởng 4%/số học phí của một HV; Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh, hưởng 12%/số học phí của một HV;

²⁹⁾ Thông tư số 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi phí tuyển sinh thực tế (nếu có thực hiện công việc theo hợp đồng) của 6 đơn vị này cộng với chi phí tuyển sinh tại ETC không được vượt quá 10% chi phí hợp lý thì việc đặt ra mức chi từ 12% trở lên trên doanh thu học phí là trái quy định (khoản 2.19 mục IV Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính).

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần đầu tư phát triển giáo dục và du lịch sinh thái - Vietedu, đồng thời là cán bộ, viên chức của ETC.

Từ tháng 4/2008 trở về trước, ông Nguyễn Việt Anh là Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc (Nguyễn Việt Anh còn là cổ đông, thành viên ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Giáo dục tiến bộ toàn cầu), từ tháng 4 năm 2008 bà Phạm Mỹ Hạnh làm Tổng giám đốc (bà Phạm Mỹ Hạnh là em gái ông Phạm Quang Vinh, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính ETC);

Thông tin trên <http://vietedu.vn/index.php> (thứ sáu ngày 19/8/2011) ban lãnh đạo Vietedu do ông Phạm Quang Vinh: Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc; thành viên HĐQT có Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Quang Thuật, Nguyễn Song Bình (hiện đồng thời là Phó Giám đốc, Trưởng bộ phận của ETC), ngoài ra nhân sự chủ chốt của Vietedu còn có Nguyễn Quang Hòa Bình, Phạm Mỹ Hạnh và 04 thành viên khác.

Công ty Cổ phần Giáo dục tiến bộ toàn cầu⁽³⁰⁾, từ tháng 7 năm 2008 trở về trước do Nguyễn Việt Anh, làm Giám đốc (Nguyễn Việt Anh còn là thành viên ban lãnh đạo của VIET EDU). Cổ đông sáng lập gồm 05 người, trong đó có Nguyễn Việt Anh; Nguyễn Quang Thuật, hiện đang là cán bộ lãnh đạo của ETC. Từ ngày 08/7/2010 Phạm Hữu Hải (chồng bà Phạm Mỹ Hạnh), làm Giám đốc, nhưng hai ông Nguyễn Việt Anh; Nguyễn Quang Thuật, vẫn là cổ đông sáng lập và giữ 50% (50 tỷ đồng) cổ phần.

Nội dung công việc trong hợp đồng được ETC ký kết với 2 công ty này có nhiều phần việc trùng lặp với nội dung công việc đã do nhân viên của ETC thực hiện, một số nội dung công việc không có tài liệu chứng minh cho công việc đã được 2 công ty này thực hiện. Mặt khác, hai công ty này có nhiều thành viên trong lãnh đạo ETC đồng thời là lãnh đạo của Công ty. ETC đã thanh toán cho hai công ty nêu trên là 25 tỷ đồng (có phụ lục kèm theo)

Căn cứ những tài liệu hồ sơ tại ETC và các tài liệu xác minh tại các cơ quan liên quan, việc bà Nguyễn Quang Hòa Bình - Giám đốc trung tâm ETC, Nguyễn Việt Anh - Phó giám đốc trung tâm ETC lập hợp đồng mức phí trái với quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính, có nhiều nội dung không làm nhưng vẫn thanh toán đủ số tiền cho công ty do chính họ làm giám đốc, là cổ đông sáng lập hoặc có cổ phần và là thành viên ban lãnh đạo công ty với số tiền trên 25 tỷ đồng có dấu hiệu vi phạm Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 278 và 281 Bộ Luật Hình sự.

1.3. Việc hợp đồng thuê xe ô tô của ETC.

Kiểm tra Hợp đồng thuê xe ô tô số 01210/ETC - NEW ngày 02/01/2010 giữa ETC với Công ty Cổ phần đầu tư, ứng dụng và Phát triển công nghệ mới, có dấu hiện vi phạm pháp luật vì:

a. Bà Nguyễn Quang Hòa Bình, là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư, ứng dụng và Phát triển công nghệ mới, ngày 12/02/2008 được ĐHQGHN bổ nhiệm kiêm giữ chức Phó giám đốc ETC. Ngoài ra, thành viên lãnh đạo Công ty

PhD

³⁰⁾ Công ty Cổ phần Giáo dục tiến bộ toàn cầu được chuyển đổi từ Công ty TNHH giáo dục tiến bộ toàn cầu

Cổ phần đầu tư, ứng dụng và Phát triển công nghệ mới còn có Nguyễn Việt Anh; Phạm Quang Vinh, Phạm Gia Phúc; và Hoàng Thị Minh Thúy là cán bộ lãnh đạo, quản lý của ETC và do Nguyễn Mỹ Quang Khuê (chị gái bà Nguyễn Quang Hòa Bình) làm Giám đốc.

b. Hợp đồng với Công ty Cổ phần đầu tư, ứng dụng và Phát triển công nghệ mới là Công ty do giám đốc và ban lãnh đạo ETC quản lý, điều hành để thuê thường xuyên 2 xe ô tô: Mercedes R350 và xe Mitsubishi. Trong đó ô tô Mercedes R350 phục vụ giám đốc là trái quy định tiêu chuẩn của nhà nước. Số tiền chi cho thuê xe trong 02 năm (2008-2010) là 1,018 tỷ đồng.

1.4. Về bổ nhiệm cán bộ:

a. Ngày 12/02/2008 Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký Quyết định số 697/QĐ-TCCB bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Quang Hòa Bình, tiến sỹ, *Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư, ứng dụng và Phát triển công nghệ mới, kiêm giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ Đào tạo và Hệ thống việc làm thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội* (đây là một trong số công ty mà ETC đã ký hợp đồng dịch vụ nêu ở phần trên).

Bà Nguyễn Quang Hòa Bình, hiện nay là Giám đốc ETC đồng thời tham gia ban lãnh đạo VIET EDU như phần trên đã nêu.

b. Ngày 28/7/2010, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội có Quyết định số 2243/QĐ-TCCB bổ nhiệm Nguyễn Việt Anh giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ đào tạo và Hệ thống việc làm, trong khi Nguyễn Việt Anh đang là cổ đông sáng lập và thành viên ban lãnh đạo 03 công ty nêu trên.

Việc Giám đốc ĐHQGHN ký quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Quang Hòa Bình và Nguyễn Việt Anh có dấu hiệu vi phạm quy định tại Tiết b Khoản 1 Điều 37 Luật Phòng chống tham nhũng⁽³¹⁾.

2. Vi phạm trong liên kết đào tạo Thạc sỹ quản lý công tại Đại học Kinh tế.

Kết quả kiểm tra tại Trường Đại học Kinh tế (ĐHKT) - Đại học Quốc gia Hà Nội thấy: 02 lớp đào tạo thạc sỹ chuyên ngành quản lý công của Dự án “*Nâng cao chất lượng hoạch định và thực hiện chính sách giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” do Cộng hòa Ailen tài trợ cho Chương trình 135 giai đoạn II của Chính phủ Việt Nam (chương trình phát triển kinh tế, xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi). Văn kiện Dự án xác định *đối tượng hưởng lợi của dự án bao gồm: cán bộ Ủy ban Dân tộc, cán bộ làm công tác dân tộc của Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính, cán bộ công tác tại các Ban Dân tộc, cán bộ làm công tác dân tộc thuộc các Sở KH&ĐT, Sở LĐ TB&XH, Sở NN & PTNT ở các địa phương có tham gia dự án.* Cán bộ tham gia khóa học được dự án chi trả học phí tương đương **9.900 USD/học viên**.

Ban quản lý dự án Ailen (chủ đầu tư) đã ký hợp đồng với Trường ĐHK (ĐHQGHN) liên kết với Trường đại học Upsala-Thụy Điển tổ chức khóa đào tạo

PhD

³¹⁾ Tiết b Khoản 1 Điều 37 Luật Phòng chống tham nhũng quy định: “Cán bộ, công chức viên chức không được làm những việc sau đây: (b) Thành lập, tham gia thành lập, hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, Công ty cổ phần...”.

thạc sỹ chuyên ngành quản lý công theo danh sách học viên do Ủy ban Dân tộc quyết định. Danh sách học viên một số người sai đối tượng, bởi vì:

Thứ nhất: đây là lớp học đào tạo thạc sỹ, các học viên tham dự được nhà tài trợ và UBĐT xác định trong Hiệp định là *cán bộ là người dân tộc thiểu số hoặc đang làm công tác dân tộc ở các cơ quan: Ủy ban Dân tộc, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính; ban Dân tộc, Sở KH&ĐT, Sở NN & PTNT, Sở LĐTB&XH các tỉnh.*

Thứ hai: khi tuyển sinh, UBĐT ban hành Thông báo số 31/TB-UBĐT ngày 03/11/2010 và Thông báo số 33/TB-UBĐT ngày 02/12/2010; công văn số 896/UBĐT-TCCB ngày 03/11/2010; công văn số 1006/UBĐT-CSDT ngày 02/12/2010 gửi các đơn vị thuộc UBĐT, Ban DT của 31 tỉnh và 11 Bộ, ngành trung ương để đăng ký cán bộ dự tuyển. Trong đó có 09 Bộ, ngành, đơn vị không thuộc đối tượng cử 15 người (có 04 cán bộ là người dân tộc nhưng không làm công tác dân tộc) là sai đối tượng đã xác định trong Văn kiện dự án (*phụ lục kèm theo*).

Việc làm nêu trên cho thấy: Ban quản lý dự án Ailen (Ủy ban Dân tộc) đã thực hiện sai nội dung cam kết trong Hiệp định, phát hành thông báo tuyển sinh đến 09 Bộ, ngành không thuộc đối tượng cam kết với nhà tài trợ, dẫn đến có 10 cơ quan (15 học viên) căn cứ thông báo của Ủy ban Dân tộc đã cử người đi học không đúng đối tượng. Trong đó có 05 học viên cơ quan cử đi học còn vi phạm Điều 20 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ quy định về điều kiện để công chức được cử đi đào tạo sau đại học.

3. Về việc chấp hành Luật Thanh tra.

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, sau khi trao đổi với Bộ GD&ĐT, Tổng Thanh tra ban hành Quyết định số 2229/QĐ-TTTP về thanh tra công tác quản lý nhà nước trong việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Bộ GD&ĐT; việc liên doanh, liên kết đào tạo đại học và sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội (Quyết định này đã gửi Thủ tướng Chính phủ và Phó TTg CP Nguyễn Xuân Phúc để báo cáo).

Từ ngày 20/9/2011 đến ngày 05/11/2011 Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra trực tiếp 10 đơn vị thuộc ĐHQGHN. Các đơn vị đều chấp hành nghiêm Quyết định thanh tra, nội dung kế hoạch thanh tra. Riêng trong quá trình thanh tra tại ETC, Giám đốc, Phó giám đốc ETC cố tình trì hoãn việc cung cấp tài liệu theo yêu cầu. Trong khi Thanh tra Chính phủ đang làm việc tại đơn vị, ngày 03/11/2011 Ban giám đốc ETC đã cho thu cất tài liệu mà thanh tra đang nghiên cứu. Mặt khác, ngày 17/11/2011, Giám đốc ETC Nguyễn Quang Hòa Bình có công văn số 1453/CV-ETC, 1454/CV-ETC, 1455/CV-ETC yêu cầu Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered, Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam – Chi nhánh Giảng Võ, Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tạm dừng cung cấp tài liệu cho Thanh tra Chính phủ.

Việc làm trên đây của lãnh đạo ETC là vi phạm Điều 58 Luật Thanh tra (năm 2010) và vi phạm Điều 75 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, ngày 22/9/2011 của

Phó

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra⁽³²⁾.

C. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

I. Chấn chỉnh về công tác quản lý:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1.1. Xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thay thế Nghị định số 18/2001/NĐ-CP. Ban hành theo thẩm quyền, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008; Xây dựng, ban hành quy định về liên kết quốc tế về đào tạo đại học và sau đại học; Ban hành quy định cụ thể ngành nghề đào tạo nguồn nhân lực cần ưu tiên trong liên kết đào tạo quốc tế nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

1.2. Quyết định xử lý theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Nghị định 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005⁽³³⁾ của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với: (1) các cơ sở giáo dục tuyển sinh vượt chỉ tiêu. (2) Xem xét quyết định không công nhận bằng cử nhân, thạc sỹ do đối tác nước ngoài liên kết đào tạo với ETC đã cấp cho học viên; bằng Thạc sỹ do trường Đại học Kinh tế (ĐHQGHN) cấp cho các học viên không bảo vệ luận văn tốt nghiệp; đình chỉ tuyển sinh, chấm dứt hoạt động giảng dạy đối với các lớp đào tạo do ETC đã trực tiếp ký hợp đồng tổ chức, phối hợp liên kết đào tạo hệ đại học và sau đại học trái các quy định.

1.3. Thanh tra toàn diện việc LKĐTQT, có biện pháp xử lý với các chương trình LKĐTQT chưa có giấy phép nhưng vẫn thực hiện tuyển sinh và đào tạo từ năm 2006 đến nay. Xử lý theo đúng quy định những trường hợp vi phạm về tuyển sinh, quá trình đào tạo, đánh giá chất lượng, cấp bằng; báo cáo Chính phủ kết quả xử lý (đồng thời gửi Thanh tra Chính phủ) trước ngày 31/12/2012.

1.4. Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các trường đại học thuộc hệ thống giáo dục công lập về trình tự hạch toán kế toán, theo dõi riêng đối với các khoản thu có tính chất dịch vụ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp khi có phát sinh thu nhập; xử lý các vi phạm phát hiện qua thanh tra theo quy định quản lý tài chính tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

1.5. Quyết định bãi bỏ Quyết định số 630/QĐ-HTQT ngày 22/02/2010 quy định tạm thời về quản lý hoạt động đào tạo liên kết quốc tế ở Đại học Quốc gia Hà Nội; Quyết định số 3810/KHCN ngày 10/10/2007 của Giám đốc ĐHQGHN ban hành quy chế đào tạo sau đại học vi phạm Luật Giáo dục và các quy định của Bộ GD&ĐT; quy định cho phép Trung tâm Công nghệ Đào tạo và Hệ thống việc làm

³²⁾ Điều 75, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định xử lý hành vi vi phạm của đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan: "không cung cấp thông tin tài liệu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực, chiếm đoạt, thủ tiêu tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung thanh tra; Chống đối, cản trở, mua chuộc, trả thù, trù dập người làm nhiệm vụ thanh tra...; vu cáo, vu khống đối với người làm nhiệm vụ thanh tra.

³³⁾ Điều 7 Nghị định 49/2005/NĐ-CP quy định: 3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây: b) Buộc đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động giảng dạy, giáo dục; đ) Buộc hủy bỏ quyết định sai, trái với quy định của cơ quan có thẩm quyền; h) Buộc thu hồi văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái phép;

(ETC) được tổ chức, phối hợp đào tạo trình độ đại học và sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-TCCB ngày 12/02/2008 của ĐHQGHN vi phạm quy định tại Điều 42 – Luật Giáo dục năm 2005 và làm trái quy định tại Điều 44 Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tướng Chính phủ giao cho các cơ quan chức năng:

2.1. Thanh tra toàn diện công tác quản lý thu, chi tài chính của Đại học Quốc gia Hà Nội và các đơn vị thành viên ĐHQGHN giai đoạn 2006-2011 vì: Trong quá trình thanh tra phát hiện Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội có văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc trích % kinh phí để lập quỹ trái pháp luật của Đại học Quốc gia Hà Nội và những vi phạm của ETC trong quản lý tài chính như đã nêu trong kết luận thanh tra.

2.2. Xác minh thông tin liên quan ngành nghề, lĩnh vực đào tạo và lịch sử của Đại học Griggs. Nếu không phù hợp mục tiêu liên kết đào tạo cho cán bộ của Việt Nam thì chấm dứt liên kết đào tạo của các cơ sở giáo dục Việt Nam với Đại học Griggs.

II. Xử lý về hành chính.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. ĐHQGHN tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm Giám đốc ĐHQGHN trong việc ban hành các văn bản trái quy định; cấp phép cho các đơn vị trực thuộc liên kết nước ngoài trái thẩm quyền; vi phạm điều kiện tuyển sinh, vi phạm quy chế đào tạo sau đại học; bổ nhiệm cán bộ vi phạm Luật Phòng chống tham nhũng; và tự đặt ra khoản thu % từ các nguồn kinh phí và thu dịch vụ của đơn vị trực thuộc. Theo phân cấp quản lý cán bộ, Giám đốc ĐHQGHN chịu trách nhiệm tổ chức kiểm điểm cán bộ thuộc phạm vi quản lý để xảy ra vi phạm về quản lý tài chính và vi phạm Luật Thanh tra của giám đốc, phó giám đốc ETC, báo cáo kết quả xử lý lên Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Ủy ban Dân tộc, kiểm điểm xử lý trách nhiệm cá nhân trong việc ban hành thông báo, quyết định danh sách học viên sai đối tượng xác định trong thỏa thuận hợp tác với nhà tài trợ.

III. Xử lý về kinh tế:

Thu hồi các khoản tiền vi phạm về NSNN:

1. Giám đốc ĐHQGHN có trách nhiệm nộp 21 tỷ 373 triệu đồng do đã yêu cầu các đơn vị trích nộp trái quy định về Ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ: TK số 921.90001- Kho bạc nhà nước Cầu Giấy, Hà Nội, Văn phòng Thanh tra Chính phủ.

2. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm thu hồi số kinh phí đã thanh toán cho các học viên lớp Thạc sỹ quản lý công tổ chức tại trường Đại học Kinh tế (ĐHQGHN) không đúng đối.

IV. Xử lý về hình sự.

1. Chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng của ETC với Công ty cổ phần đầu tư phát triển giáo dục và du lịch sinh thái – Vietedu, Công ty

Cổ phần giáo dục tiên bộ toàn cầu và Công ty Cổ phần đầu tư, ứng dụng và Phát triển công nghệ mới có dấu hiệu vi phạm Điều 37 Luật Phòng chống tham nhũng, Điều 278 và Điều 281 Bộ Luật hình sự cho Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng (C48) Bộ Công an tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo pháp luật; Đồng thời xác minh làm rõ/ hoặc điều tra mở rộng đối với các hợp đồng còn lại của ETC với các đơn vị: Công ty cổ phần đào tạo Asem link (101, Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình); Viện Đào tạo và ứng dụng công nghệ - NIIT (P812, tầng 9, Tòa nhà A, đường Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội); Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

2. Do quy định của pháp luật về công tác thanh tra nên Thanh tra Chính phủ chưa có điều kiện làm rõ chủ sở hữu tài khoản, việc thanh toán và đối tượng được hưởng số tiền do ETC chuyển thanh toán cho Đại học Griggs vào *Tài khoản số 260-619663-178; Ngân hàng HSBC; Swift code: HSBCHS33* ở Singapore. Thanh tra Chính phủ có căn cứ bước đầu về việc chuyển 177,8 tỷ đồng ra nước ngoài qua tài khoản trung gian vì vụ lợi. Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Công an (C48) xác minh làm rõ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

D. THỰC HIỆN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: (*Thông báo kết luận số 227/TB-VPCP ngày 28/6/2012 của Văn phòng Chính phủ*)

Sau khi có Kết luận thanh tra ngày 28/6/2012, Phó Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo Thanh tra Chính phủ (TTCP) làm việc với các Bộ, ngành: Bộ Tài chính; C48 Bộ Công an; Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc (UBDT) và Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và xem xét ý kiến giải trình của ĐHQGHN và UBDT về nội dung nêu trong Kết luận thanh tra số 1376/KL-TTTP ngày 08/6/2012 (KLTT), ngày 13/9/2012 Thanh tra Chính phủ đã ký văn bản số 2326/TTCP-V.III và số 2327/TTCP-V.III báo cáo Thủ tướng Chính phủ quan điểm giữ nguyên nội dung đã nêu trong kết luận thanh tra báo cáo Chính phủ ngày 08/6/2012.

Tuy nhiên, qua làm việc giữa TTCP và Bộ GD&ĐT và ý kiến tại Công văn số 104/BGD&ĐT-GD&ĐT ngày 06/8/2012 của Bộ GD&ĐT xác định vi phạm của ETC trong LKĐTQT và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép xử lý văn bằng đã cấp theo hướng: “*Căn cứ theo các quy định hiện hành, xem xét điều kiện pháp lý và các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình LKĐT để quyết định công nhận hay không công nhận văn bằng cử nhân, thạc sĩ do đối tác nước ngoài LKĐT với ETC đã cấp cho học viên*”. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 77/2007/QĐ-BGD&ĐT và Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và ý kiến của Bộ GD&ĐT, TTCP kiến nghị sửa điểm 1.2 phần 1 Mục D KLTT số 1376/KL-TTTP như sau:

(1) Xem xét để quyết định xử lý theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục...;

(2) Xem xét để quyết định công nhận hoặc không công nhận văn bằng cử nhân, thạc sĩ do đối tác nước ngoài liên kết đào tạo với ETC đã cấp cho học viên

theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 77/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/12/2007 của Bộ GD&ĐT.

(3) Xem xét đề quyết định thu hồi bằng thạc sĩ do trường Đại học Kinh tế (ĐHQGHN) cấp cho các học viên không viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp theo quy định.

Thanh tra Chính phủ thông báo *thưa*

Nơi nhận: *Điền*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP: Lê Tiến Hào; Ngô Văn Khánh;
- Trung tâm Thông tin;
- Vụ III;
- Lưu: VP, Hồ sơ ĐTT.

**KT.TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Ngô Văn Khánh
Ngô Văn Khánh